TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14 / 5 / 2019
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hiếu;

2. Ông Huỳnh Văn Hiếu***;***

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Nguyệt Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên toà*:* Bà Võ Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về "*tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 9, quốc lộ A, ấp K, xã T, thành phố D, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Ông Võ Văn Phúc E, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 9, quốc lộ A, ấp K, xã T, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Phúc E vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Bà L và ông Võ Văn Phúc E tự tìm hiểu, yêu thương và tổ chức lễ cưới vào năm 2012. Đến năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14/2016 ngày 23/3/2016.

Sau khi kết hôn, bà L và ông Phúc E sống tại tổ 9, quốc lộ A, ấp K, xã T, thành phố D. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn do ông Phúc E nhậu nhẹt, đánh đập bà L nhiều lần. Bà L đã nhiều lần tha thứ, ông Phúc E hứa sẽ sửa đổi nhưng vẫn không thay đổi. Vợ chồng mâu thuẫn suốt 06 năm, đến tháng 3/2018, ông Phúc E có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng sống ly thân, ông Phúc E đi làm ở Đồng Nai, bà L đi làm ở Bình Dương. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Phúc E.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị Kim Ng, sinh ngày 21/01/2015 hiện đang sống cùng bà L. Bà L yêu cầu được nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông Phúc E cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do ông Phúc E vắng mặt.

* Tại phiên tòa,

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét sử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Các đương sự có yêu cầu xét xử vắng mặt thuộc trường hợp tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Võ Văn Phúc E có đăng ký kết hôn nên được xE là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Bà L cho rằng sau vài tháng chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông E thường xuyên uống rượu, đánh đập bà L và nhiều lần bà đã tạo cơ hội cho ông E sửa đổi nhưng ông E vẫn không thay đổi. Đến năm 2018, ông E có người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 05/3/2019 tại Ban ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Tế được ông Trần Văn Kh – Trưởng ấp cung cấp: bà L và ông E có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng không thường xuyên sinh sống mà đi làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh nên về mâu thuẫn vợ chồng giữa L và E thì địa phương không rõ.

Qua trao đổi bằng điện thoại giữa Tòa án và ông Phúc E trước sự chứng kiến của ông Trần Văn Kh – trưởng ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Tế, ông E cũng thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng nhưng do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống xa cách nên không còn tình cảm, ông đồng ý ly hôn nhưng do bận làm ăn xa nên xin được vắng mặt khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Nhưng trong thời gian dài phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không không đạt được. Do đó, việc bà L yêu cầu ly hôn với ông E là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Kim Ng, sinh ngày 21/01/2015 hiện do bà L nuôi dạy, bà L có nguyện vọng tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông E phải cấp dưỡng nuôi con, ông E cũng đồng ý giao con chung cho bà L nuôi dạy. Do đó, yêu cầu của bà L là có căn cứ.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền:* Bà Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn Phúc E. Ông Phúc E có đăng ký hộ khẩu thường trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn ông Võ Văn Phúc E đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L và ông Phúc E theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Võ Văn Phúc E tự tìm hiểu, yêu thương và tổ chức lễ cưới vào năm 2012. Đến năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14/2016, ngày 23/3/2016 là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Theo bà L trình bày nguyên nhân bà L yêu cầu ly hôn với ông Phúc E là do ông Phúc E nhậu nhẹt, đánh đập bà L nhiều lần. Bà L đã nhiều lần tha thứ, ông Phúc E hứa sẽ sửa đổi nhưng vẫn không thay đổi, vợ chồng mâu thuẫn suốt 06 năm. Đến tháng 3/2018, ông Phúc E có người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông Phúc E.

Qua lời khai của ông Phúc E thông qua điện thoại Ban ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh tế xác định ông Phúc E cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L. Ông Phúc E cho rằng mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt là do bất đồng trong cuộc sống vợ chồng từ năm 2018 đến nay, vợ chồng sống xa cách, tình cảm vợ chồng không còn.

Theo biên bản xác minh ngày 05/3/2019, đại diện Văn phòng ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh tế, thành phố Châu Đốc cho biết bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Võ Văn Phúc E có đăng ký hộ khẩu thường trú ở địa phương nhưng hiện nay đã đi làm ăn xa ở thành phố Hồ Chí Minh, do đó việc mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa L và Phúc E ban ấp không rõ.

Theo Kết quả xác minh ngày 05/3/2019 của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Vĩnh Tế cho biết bà L và ông Phúc E hiện không có ở địa phương, từ khi lập gia đình cùng nhau đi làm ở Bình Dương, thời gian và mâu thuẫn gia đình thì Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Vĩnh Tế không xác minh được. Qua việc hỏi gia đình được biết vợ chồng L – Phúc E đã sống ly thân hơn 01 năm, hiện bà L không ở địa phương và không chung sống với ông Phúc E nữa.

Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, sống thủy chung, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Xét thấy, trong cuộc sống chung giữa bà L và ông Phúc E có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng có thời gian sống xa nhau quá lâu, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Mâu thuẫn của bà L và ông Phúc E không thể hòa giải, hàn gắn. Đồng thời, ông Phúc E có ý kiến xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng sống xa nhau và tình cảm vợ chồng không còn, ông Phúc E cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L. Hôn nhân của vợ chồng L – Phúc E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà L yêu cầu ly hôn với ông Phúc E là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà L và ông Phúc E 01 con chung tên Võ Thị Kim Ng, sinh ngày 21/01/2015 hiện do bà L nuôi dạy, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông Phúc E cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Phúc E cũng có ý kiến là đồng ý giao con chung cho bà L tiếp tục nuôi dạy và không cấp dưỡng nuôi con. Xét, cháu Ngân hiện đang sống cùng với bà L, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Ngân và việc vợ chồng cũng thống nhất với nhau về người trực tiếp nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, giao con chung tên Võ Thị Kim Ng,

sinh ngày 21/01/2015 cho bà L tiếp tục nuôi dạy.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Võ Văn Phúc E trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông Phúc E cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông Phúc E cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xE xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà L đã nộp.

Ông Võ Văn Phúc E không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 22 7, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với ông anh Võ Văn Phúc E.

[2] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Võ Thị Kim Ng, sinh ngày 21/01/2015. Ông Võ Văn Phúc E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Võ Văn Phúc E trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai số 0007814 ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; bà L đã nộp đủ án phí.

Ông Võ Văn Phúc E không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2016 ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

[5] Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Võ Văn Phúc E là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- UBND xã Vĩnh Tế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc